

MỘT SỐ LƯU Ý KHI ÁP DỤNG INCOTERMS 2010 TẠI VIỆT NAM

ThS. Nguyễn Xuân Đạo
ĐH Ngân hàng TP. HCM

(Tiếp theo kỳ trước)

Điều kiện CFR

Với Incoterms 2010, điều kiện CFR cũng chủ yếu khác điều kiện FOB ở nghĩa vụ ký kết hợp đồng vận tải hàng hóa như trong Incoterms 2000. Điều kiện CFR trong hai ấn bản Incoterms này quy định người bán (không ai khác ngoài người bán) có nghĩa vụ phải ký kết hợp đồng vận tải để tiến hành giao hàng hóa cho người mua từ địa điểm giao hàng thỏa thuận đến cảng đích quy định. Tuy nhiên nếu người bán là người trung gian trong hình thức mua bán theo chuỗi thì anh ta có thể không trực tiếp thuê tàu, người thuê tàu có thể là người đầu tiên trong chuỗi giao dịch đó. Do vậy mà CFR của Incoterms 2010 quy định người bán phải hoặc ký kết hợp đồng vận tải hoặc mua hợp đồng vận tải (procure a contract for the carriage of the goods) để giao hàng cho người mua. Theo ICC, từ “mua” hàm chỉ trường hợp người bán bán lại hàng cho người mua trong loại giao dịch mà hàng hóa được bán nhiều lần trong quá trình vận chuyển (bán hàng theo lô), điều này phổ biến trong mua bán hàng nguyên liệu.

Trong CFR có hai điểm phân định hay phân chia (critical point) khác nhau, thứ nhất là điểm phân chia rủi ro và thứ hai là điểm phân chia chi phí. Trong hợp đồng mua bán, khi sử dụng điều kiện CFR hoặc CIF người ta chủ yếu quan tâm tới cảng đến, có thể không nêu tên cảng đi. Trong khi cảng đi được xem là nơi mà người bán chuyển rủi ro sang cho người mua. Do đó, các bên tham gia hợp đồng nên quy định rõ về cảng đi nhằm hạn chế các tranh chấp liên quan tới việc xác định điểm chuyển rủi ro.



Như CFR của Incoterms 2000, CFR của Incoterms 2010 cũng quy định hợp đồng vận tải phải được ký kết với điều kiện thông thường, bằng chi phí của người bán, để chuyên chở hàng hóa theo tuyến đường thông thường trên loại tàu thường dùng để chuyên chở loại hàng hóa mua bán. Tuy nhiên, với CFR của Incoterms 2010, các nhà xuất khẩu Việt Nam cần chú ý rằng nếu theo quy định của hợp đồng vận tải, người bán phải trả các chi phí liên quan tới việc dỡ hàng tại địa điểm chỉ định ở cảng đến thì người bán không có quyền đòi lại các chi phí đó từ người mua, trừ khi hai bên có thỏa thuận khác.

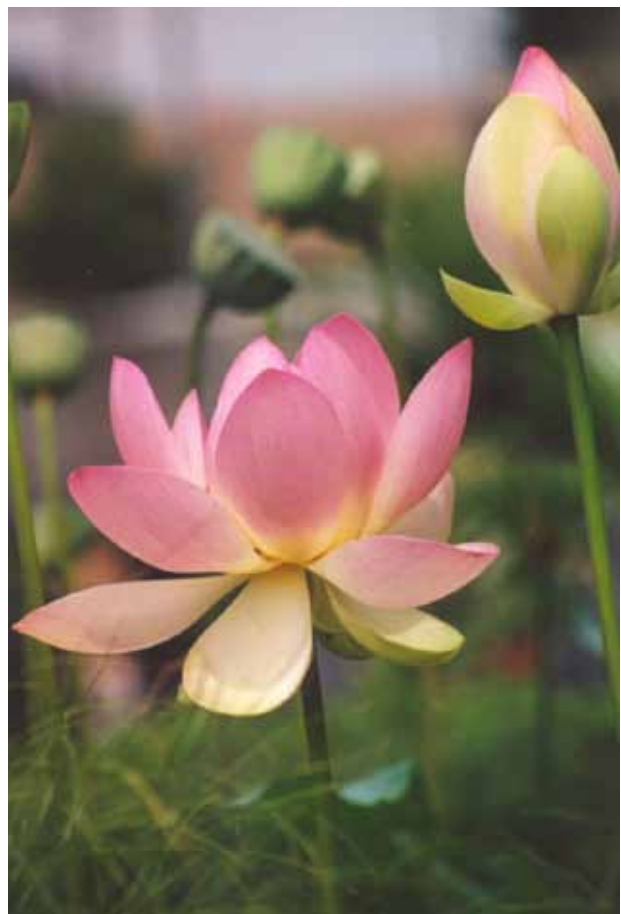
Ngoài ra, CFR có thể không phù hợp khi hàng được giao cho người vận tải trước khi được xếp lên boong (hay lên tàu), chẳng hạn hàng được giao cho người vận tải ở dạng container tại bãi

container. Trong những trường hợp như vậy, ICC khuyến cáo nên sử dụng CPT để thay thế cho CFR.

Điều kiện CIF

Điều kiện CIF bằng điều kiện CFR cộng thêm nghĩa vụ mua bảo hiểm của người bán. Một cách cơ bản cả CIF của Incoterms 2000 và CIF của Incoterms 2010 đều quy định người bán có nghĩa vụ mua bảo hiểm ở người bảo hiểm hoặc công ty bảo hiểm có uy tín với mức bảo hiểm tối thiểu và số tiền bảo hiểm phải bằng giá hàng trong hợp đồng cộng với 10% (tức 110%) và bằng đồng tiền của hợp đồng (ICC, 1999 và ICC, 2010). Tuy nhiên nghĩa vụ mua bảo hiểm của người bán (nghĩa vụ A3b – hợp đồng bảo hiểm) trong CIF của Incoterms 2010 có những quy định cụ thể hơn, quy định bổ sung so với các quy định của nghĩa vụ đó trong Incoterms 2000. Những thay đổi đó bao gồm: (i) Mức bảo hiểm tối thiểu được ghi rõ là điều kiện C của Viện những người Bảo hiểm Luân Đôn (Institute Cargo Clauses - LMA/IUA - ICC, 2010); (ii) Khi người mua yêu cầu, do người mua chịu chi phí và dựa vào các thông tin mà người mua cung cấp cho mình, người bán phải mua bảo hiểm bổ sung với phạm vi bảo hiểm rộng hơn như điều kiện A hoặc B của Bản các điều kiện bảo hiểm hàng hóa (LMA/IUA) hoặc bất cứ điều kiện nào tương tự, và/hoặc các điều kiện bảo hiểm chiến tranh (Institute War Clauses) và/hoặc bảo hiểm đình công (Institute Strikes Clauses) hoặc bất cứ điều kiện nào tương tự (ICC, 2010). Quy định về việc người bán có thể được yêu cầu mua (các) điều kiện bảo hiểm bổ sung ngoài điều kiện bảo hiểm tối thiểu (điều kiện C) không xuất hiện trong điều kiện CIF của Incoterms 2000; (iii) CIF của Incoterms 2010 nói rõ rằng bảo hiểm phải có hiệu lực từ địa điểm giao hàng và kết thúc ít nhất là tại cảng đến quy định (ICC, 2010). Điều này cũng không từng được quy định trong CIF của Incoterms 2000. Trước đây, thông thường người bán đi mua bảo hiểm với không gian bảo hiểm theo tập quán mua bán giữa các bên

hoặc theo quy định trên hợp đồng mua bán hoặc theo quy định trên thư tín dụng (Letter of Credit – L/C). (iv) Người bán có trách nhiệm phải cung cấp đơn bảo hiểm (Insurance Policy) hoặc bằng chứng khác của hợp đồng bảo hiểm cho người mua (ICC, 2010). CIF của Incoterms 2000 cũng không có quy định gì về việc người bán phải cung cấp chứng từ bảo hiểm cho người mua, trách nhiệm này thường được hiểu là gắn liền với nghĩa vụ ký kết hợp đồng bảo hiểm. Tức là người bán có nghĩa vụ ký kết hợp đồng bảo hiểm thì anh ta được suy luận là phải cung cấp chứng từ bảo hiểm nào đó hoặc bằng chứng của hợp đồng bảo hiểm cho người mua. Với bốn điểm thay đổi nói trên, có thể nói rằng nghĩa vụ ký kết hợp đồng bảo hiểm của người bán trong CIF của Incoterms 2010 đã được chi tiết hóa một cách cụ thể hơn, rõ ràng hơn các quy định trong CIF của Incoterms 2000. Điều đó góp phần tạo ra các cơ sở pháp lý rõ ràng khi các bên dẫn chiếu CIF của Incoterms 2010 vào hợp đồng mua bán.



Kết luận

Những thay đổi xuất hiện trong Incoterms 2010 cần được lưu ý về các mặt như pháp lý, thanh toán quốc tế, bảo hiểm và vận tải. Tuy nhiên những thay đổi đó cũng không quá phức tạp để cản trở việc áp dụng Incoterms 2010 trong các giao dịch mua bán. Ngược lại, những thay đổi đó làm cho việc áp dụng các điều kiện của Incoterms 2010 trở nên phù hợp với thực tiễn thương mại quốc tế hơn. Các thay đổi chủ yếu tập trung ở các vấn đề như: (i) Incoterms 2010 có thể áp dụng cho các giao dịch nội địa/nội khối mậu dịch chứ không chỉ áp dụng cho các giao dịch thương mại quốc tế như Incoterms 2000; (ii) Điều kiện DAT thay thế cho điều kiện DEQ của Incoterms 2000; (iii) Điều kiện DAP thay thế cho DAF, DES và DDU của Incoterms 2000; (iv) Với các điều kiện FOB, CFR và CIF người bán được coi là hoàn thành nghĩa vụ giao hàng khi giao hàng lên tàu thay vì giao hàng vượt qua lan can tàu như ở Incoterms 2000, cũng đối với các điều kiện này người bán cũng có thể hoàn thành nghĩa vụ giao hàng bằng cách mua hàng hóa đã hoặc sẽ được giao (đối với FOB) hay mua một hợp đồng vận chuyển hàng hóa (đối với CFR, CIF) trong trường hợp mua bán hàng hóa nhiều lần trong quá trình vận chuyển; (v) Thủ tục an ninh tách riêng

với thủ tục thông quan; (vi) Nghĩa vụ mua bảo hiểm của người bán được quy định cụ thể hơn ở điều kiện CIF và CIP. Các điều kiện FOB, CFR và CIF vốn thường được các doanh nghiệp xuất nhập khẩu ở Việt Nam áp dụng trong hợp đồng mua bán, tuy không có những thay đổi lớn so với các điều kiện cùng tên gọi trong Incoterms 2000 nhưng việc quan tâm tới các lưu ý đã đề cập ở trên là cần thiết ■

Tài liệu tham khảo

1. *International Chamber of Commerce - ICC (2010), Incoterms 2010.*
2. *International Chamber of Commerce - ICC (1999), Incoterms 2000.*
3. *Customs and Border Protection – CBP (2007), C-PAT overview, http://www.cbp.gov/xp/cgov/trade/cargo_security/ctpat, truy cập ngày 04/10/2010.*
4. *Customs and Border Protection – CBP (2006), Container Security Initiative 2006-2011 Strategic Plan, http://www.cbp.gov/linkhandler/cgov/trade/cargo_security/csi/csi_strategic_plan.ctt/csi_strategic_plan.pdf, truy cập ngày 04/10/2010.*
5. *European Commission – EC (2009), Security Amendment to the Customs Code, http://ec.europa.eu/ecip/security_amendment/index_en.htm, truy cập ngày 02/10/2010.*

**TẠP CHÍ Công nghệ
ngân hàng**

70C 1207 - 0145G

Bạn đọc không cần
dán tem

PHIẾU ĐẶT BÁO DÀI HẠN

To: Tạp chí Công nghệ ngân hàng
36 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND VÀ USD THÁNG 02 + 03/2011

NGÀY	Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng		Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương			
	THÁNG 02	THÁNG 03	THÁNG 02		THÁNG 03	
			Giá mua	Giá bán	Giá mua	Giá bán
1	18,932	20,668	19,495	19,500	20,865	20,875
2		20,663	19,495	19,500	20,860	20,870
3		20,658	19,495	19,500	20,855	20,865
4		20,663	19,495	19,500	20,860	20,870
5		20,658	19,495	19,500	20,860	20,870
6			19,495	19,500	20,860	20,870
7	18,932	20,658	19,495	19,500	20,855	20,865
8	18,932	20,663	19,495	19,500	20,860	20,870
9	18,932	20,668	19,495	19,500	20,870	20,875
10	18,932	20,673	19,495	19,500	20,875	20,880
11	20,693	20,668	20,690	20,890	20,870	20,875
12	20,713	20,663	20,690	20,890	20,870	20,875
13			20,690	20,890	20,870	20,875
14	20,713	20,663	20,720	20,920	20,865	20,870
15	20,703	20,663	20,810	20,910	20,865	20,870
16	20,698	20,663	20,805	20,905	20,860	20,865
17	20,683	20,658	20,790	20,890	20,860	20,865
18	20,678	20,663	20,785	20,885	20,865	20,870
19	20,673	20,673	20,785	20,885	20,865	20,870
20			20,785	20,885	20,865	20,870
21	20,673	20,673	20,780	20,880	20,875	20,880
22	20,678	20,683	20,785	20,885	20,885	20,890
23	20,683	20,688	20,790	20,890	20,890	20,895
24	20,688	20,688	20,885	20,895	20,890	20,895
25	20,683	20,683	20,880	20,890	20,885	20,890
26	20,673	20,693	20,880	20,890	20,885	20,890
27			20,880	20,890	20,885	20,890
28	20,673	20,693	20,870	20,880	20,895	20,900
29		20,688			20,890	20,895
30		20,698			20,900	20,905
31		20,703			20,905	20,910
BÌNH QUÂN	20,248	20,673	20,330	20,395	20,873	20,879

Mỹ Hạnh

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC ĐIỀU CHỈNH TỶ LỆ DỰ TRỮ BẮT BUỘC BẰNG NGOẠI TỆ

Ngày 09/4/2011, Ngân hàng Nhà nước (NNVN) Việt Nam đã ban hành Quyết định số 750/QĐ-NHNN điều chỉnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ đối với các tổ chức tín dụng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ kỳ duy trì dự trữ bắt buộc tháng 5/2011 và thay thế Quyết định số 74/QĐ-NHNN ngày 18/01/2010 của Thống đốc NHNN (xem chi tiết tại www.sbv.gov.vn). Trong lần điều chỉnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc trước đó, NHNN giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài từ 7% xuống còn 4%■

TẠP CHÍ Công nghệ ngân hàng

Tôi đồng ý đặt mua Tạp chí Công nghệ Ngân hàng

6 kỳ (có số Xuân) (125,000đ) X cuốn/kỳ
 6 kỳ (không có số Xuân) (114,000đ) X cuốn/kỳ
 12 kỳ (239,000đ) X cuốn/kỳ

Từ tháng:/201..... đến tháng:/201.....

PHÁT HÀNH MỖI THÁNG 1 KỶ
(Từ tháng 9/2007)

Họ tên :

Chức vụ :

Công ty :

Địa chỉ :

Điện thoại :

Email :

Ngày tháng..... năm 200.....

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ:

Cách 1: Đăng ký trực tiếp tại tòa soạn.
Cách 2: Bạn đọc điền đầy đủ thông tin vào phiếu đặt báo và gửi đến tòa soạn.
 Tiền đăng ký vui lòng gửi đến tòa soạn qua:
 - Đường bưu điện (dịch vụ chuyển tiền tại các bưu cục).
 - Chuyển khoản.
 CTK: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh
 STK: 102010000080992
 NH: Sở giao dịch II Ngân hàng Công thương TP.HCM
Cách 3: Đăng ký tại các bưu cục